

Số: 601/2017/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Các thẩm phán:

1. Ông **Nguyễn Đình Đức**
2. Bà **Đặng Huyền Phương**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Đỗ Từ Thanh Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên họp giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 185/2017/TLPT - DS ngày 22/5/2017, về việc: “Tranh chấp quyền sở hữu nhà”.

Theo Quyết định mở phiên họp xét Quyết định sơ thẩm bị kháng cáo số 1237/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2017.

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 485 đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Trần Đức A**, sinh năm 1970;

Thường trú: 93/16 đường P, Khu phố B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 244 đường B, Phường S, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Huỳnh Thị Minh M, sinh năm 1972;

Thường trú: 93/16 đường P, Khu phố B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 244 đường B, Phường S, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1976;

- Trẻ **Phạm Trần Khánh D**, sinh năm 2008 có bà T là người đại diện theo pháp luật.

3.3 Bà Phạm Thị N, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: 381/33 đường P, Khu phố N, phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4 Ông **Nguyễn Tích Đ**, sinh năm 1954;

3.5 Bà **Nguyễn Thị O**

Cùng địa chỉ: 108KC/27/1 đường H, phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Ông **Thái Văn K**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 363/38/45/21 Khu phố X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Ông **Phạm Văn H** – Nguyên đơn.

NHẬN THẤY:

Ngày 24/12/2016, Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tổng đạt trực tiếp cho nguyên đơn ông Phạm Văn H giấy triệu tập ông H đúng 09 giờ 00 ngày 23/01/2017 có mặt tại Toà án để bổ sung đơn khởi kiện.

Ngày 13/02/2017, Toà án tiếp tục tổng đạt giấy triệu tập nguyên đơn ông H đúng 08 giờ 00 ngày 01/3/2017 có mặt tại Toà án để bổ sung đơn khởi kiện. Tuy nhiên, tại thời điểm tổng đạt ông H từ chối nhận giấy triệu tập trên nên Toà án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho đương sự, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố là ông Phan Văn U và Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời Toà án tiến hành thủ tục niêm yết giấy triệu tập trên theo quy định pháp luật.

Ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 68/2017/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 328/2016/TLST-DS ngày 21/7/2016 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà”.

Ngày 03/4/2017, Tòa án tổng đạt Quyết định trên cho nguyên đơn ông Phạm Văn H. Tuy nhiên, tại thời điểm tổng đạt ông H từ chối nhận quyết định nên Toà án lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho đương sự và tiến hành thủ tục niêm yết quyết định trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2017, ông Phạm Văn H kháng cáo Quyết định đình chỉ trên vì cho rằng ngày 05/01/2017, Toà án nhân dân quận B có gửi giấy triệu tập lần 01 triệu tập ngày 23/01/2017, ông đã đến làm việc và trình bày đầy đủ hồ sơ. Nhưng lần triệu tập lần 02 ngày 01/3/2017 ông không nhận được giấy triệu tập nên không biết để có mặt tại Toà án làm việc. Do đó ông yêu cầu hủy quyết định đình chỉ và yêu cầu Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn kháng cáo: Ngày 03/4/2017, Toà án nhân dân quận B đã tổng đạt Quyết định đình chỉ số 68/2017/QĐST-DS cho ông H. Tuy nhiên, ông H từ chối nhận quyết định nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án đã lập biên bản về việc ông H từ chối nhận, có xác nhận của đại diện tổ dân phố ông Phan Văn U. Vào cùng ngày, Toà án tiến hành niêm yết Quyết định đình chỉ trên theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 20/4/2017, Toà án nhận được đơn kháng cáo của ông Phạm Văn H. Căn cứ theo Khoản 2, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của ông H là đã quá thời hạn luật định.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị:

Ngày 23/12/2016, Toà án nhân dân quận B triệu tập ông H lúc 09 giờ 00 phút ngày 23/01/2017. Ngày 24/12/2016, Toà án tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập trên cho ông H và ông H đã ký xác nhận vào biên bản tổng đạt. Tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông H đã có mặt tại Toà án vào ngày 23/01/2017 để làm việc theo giấy triệu tập trên. Ngày 23/01/2017, Toà án triệu tập ông H lúc 08 giờ 00 ngày 01/3/2017. Ngày 13/02/2017, Toà án tổng đạt giấy triệu tập trên cho ông H. Tuy nhiên, do ông H từ chối nhận văn bản nên cùng ngày, Toà án lập biên bản tổng đạt không thành, có xác nhận của đại diện tổ dân phố ông Phan Văn U. Đồng thời Toà án cũng thực hiện thủ tục niêm yết giấy triệu tập trên theo quy định của pháp luật. Như vậy, Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập 02 lần cho nguyên đơn ông Phạm Văn H nhưng ông H đã vắng mặt 02 mà không có đơn xin xét xử vắng mặt nên kháng cáo của ông H là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – ông Phạm Văn H.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Ngày 03/4/2017, Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 68/2017/QĐST-DS ngày 13/3/2017 cho nguyên đơn là ông Phạm Văn H. Tuy nhiên, tại thời điểm tổng đạt ông H từ chối nhận quyết định nên Toà án lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho đương sự và cùng ngày 03/4/2017, Toà án tiến hành thủ tục niêm yết quyết định trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2017, ông Phạm Văn H có đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ trên.

Căn cứ Khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thời hạn kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Toà án cấp sơ thẩm là 07 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định. Căn cứ vào Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thời hạn niêm yết công khai văn bản tố tụng là 15 ngày kể từ ngày niêm yết. Như vậy, đơn kháng cáo của ông Phạm Văn H là còn trong thời hạn luật định. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến cho rằng kháng cáo của

ông H đã quá thời hạn luật định là không chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của ông H.

Về nội dung xét thấy:

Ngày 23/12/2016, Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập nguyên đơn ông Phạm Văn H lúc 09 giờ 00 phút ngày 23/01/2017 có mặt tại Toà án để bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 24/12/2016, Toà án tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập trên cho ông H và ông H đã ký xác nhận vào biên bản tổng đạt. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông H đã có mặt tại Toà án vào ngày 23/01/2017 để làm việc theo giấy triệu tập trên.

Ngày 23/01/2017, Toà án tiếp tục triệu tập ông H lúc 08 giờ 00 ngày 01/3/2017 có mặt tại Toà án để bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 13/02/2017, Toà án tổng đạt giấy triệu tập trên cho ông H. Tuy nhiên, tại thời điểm tổng đạt ông H từ chối nhận văn bản nên Toà án lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho đương sự, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố ông Phan Văn U và Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời cùng ngày 13/02/2017, Toà án thực hiện thủ tục niêm yết giấy triệu tập trên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Khoản 4, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: *“Trường hợp người được cấp, tổng đạt, thông báo từ chối nhận văn bản tố tụng thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo phải lập biên bản trong đó nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn về việc người đó từ chối nhận văn bản tố tụng. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án”*. Căn cứ vào Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong trường hợp không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng theo Điều 177 của Bộ luật này thì Toà án tiến hành thủ tục niêm yết công khai. Như vậy, Toà án nhân dân quận B đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập các ngày 23/01/2017 và ngày 01/3/2017 cho nguyên đơn ông Phạm Văn H nhưng ông H đã vắng mặt trong cả 02 lần mà không có lý do chính đáng.

Ngày 13/3/2017, Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để ban hành Quyết định số 68/2017/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn H là không có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 68/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, điểm a Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn H.

- Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 68/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai số 0000034 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận B, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (18) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Thị Thu Hằng